HỢP TÁC NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM - ẤN ĐỘ HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU TĂNG CƯỜNG AN NINH NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA

VIỆN SĨ, GS, TSKH TRẦN ĐÌNH LONG

Phó Chủ tịch Hội Điện lực Việt Nam

Tóm tắt: Năng lượng và an ninh năng lượng là một trong những vấn đề quan trọng đối với sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc. Hợp tác phát triển về năng lượng, an ninh năng lượng giữa Việt Nam và Ấn Độ đã diễn ra nhiều năm qua và đạt được những thành tựu nổi bật. Nghiên cứu hợp tác năng lượng giữa Việt Nam-Ấn Độ để hướng tới mục tiêu tăng cường an ninh năng lượng quốc gia. Từ nghiên cứu bước đầu trên các nội dung cơ bản, quan hệ hữu nghị Việt Nam-Ấn Độ là cơ sở vững chắc cho hợp tác về an ninh năng lượng. Tình hình phát triển năng lượng của Việt Nam; Mục tiêu phát triển năng lượng Việt Nam đến năm 2035; Những thách thức trong đảm bảo an ninh năng lượng; Hợp tác Việt Nam-Ấn Độ nhằm tăng cường an ninh năng lượng quốc gia, gợi mở những nghiên cứu nhằm tăng cường an ninh năng lượng quốc gia trong tương lai.

Từ khóa: Hợp tác năng lượng; an ninh năng lượng; Việt Nam; Ấn Độ

1. Quan hệ hữu nghị Việt Nam-Ấn Độ-Cơ sở vững chắc cho hợp tác về an ninh năng lượng

Theo dòng lịch sử, giao lưu văn hóa kinh tế-văn hóa Việt Nam-Ấn Độ bắt nguồn từ thế kỷ thứ II sau Công nguyên. Trong lịch sử hiện đại, quan hệ ngoại giao chính thức Việt Nam-Ấn Độ được thiết lập từ năm 1972. Trong hơn 45 năm qua, quan hệ Việt Nam-Ấn Độ phát triển rất tốt đẹp, từ quan hệ thân thiện hữu nghị đến đối tác chiến lược và đối tác chiến lược toàn diện.

Trong chiến tranh chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ, Ấn Độ luôn ủng hộ nền độc lập của Việt Nam.

Năm 1975, Ấn Độ đã trao cho Việt Nam tư cách "Quốc gia được ưa chuộng nhất". Việt Nam và Ấn Độ đã ký Hiệp định thương mại song phương năm 1978 và Hiệp định bảo vệ và xúc tiến đầu tư song phương (BIPPA) năm 1997.

Ấn Độ là nước xuất khẩu lớn thứ 3 sang Việt Nam. Năm 2010, Hiệp định thương mại tự do ASEAN-Ấn Độ có hiệu lực, thương mại song phương Việt Nam-Ấn Độ đã đạt kỷ lục tới 3,917 tỷ USD và đến cuối năm 2012, Việt Nam xuất khẩu 1,7 tỷ USD sang Ấn Độ (tăng 56,5% so với 2011). Cuối năm 2015, thương mại song phương đạt mức 7 tỷ USD và cả 2 quốc gia đã đặt mục tiêu 15 tỷ USD vào năm 2020.

"Chính sách hướng Đông" và hiện nay là "Hành động phía Đông" của Ấn Độ đã mang lại nhiều lợi ích cho hai nước Việt Nam-Ấn Độ. Bộ

trưởng Ngoại giao Ấn Độ Salman Khurshid đã gọi Việt Nam là một trong những trụ cột của chính sách "Hướng Đông" của Ấn Độ.

Trong nhiều năm gần đây nhiều cuộc viếng thăm thường xuyên của các nguyên thủ quốc gia và lãnh đạo cấp cao của hai quốc gia đã nâng quan hệ hữu nghị Việt Nam-Ấn Độ lên tầm cao mới-Đối tác chiến lược toàn diện. Ngành năng lượng của Việt Nam và Ấn Độ cũng được hưởng lợi lớn từ quan hệ hữu nghị thân thiện này.

2. Tình hình phát triển năng lượng của Việt Nam

Nền kinh tế Việt Nam đã thay đổi nhanh chóng trong vài thập kỷ qua với việc chuyển từ một nền kinh tế nông nghiệp sử dụng năng lượng chủ yếu dựa trên các loại nhiên liệu sinh khối truyền thống, sang một nền kinh tế sử dụng các dạng năng lượng tổng hợp và hiện đại. Tổng giá trị sản phẩm quốc nội (GDP) đầu người đã tăng từ 114 USD vào năm 1990 đến 2.385 USD vào năm 2017, như là một dấu mốc quan trọng đưa Việt Nam trở thành một quốc gia thu nhập trung bình.

Dầu thô, than đá, khí, thủy điện và năng lượng phi thương mại (năng lượng sử dụng trong sinh hoạt như củi gỗ, các chất phế thải từ sản xuất nông nghiệp, rác,...) là những nguồn năng lượng được khai thác trong nước. Trong những năm gần đây, tổng năng lượng khai thác có xu hướng ổn định, chủ yếu là do sản lượng khai thác các sản phẩm thương mại không có sự đột biến lớn về lượng. Với mức độ tăng cao về nhu cầu năng lượng sơ cấp phục vụ cho phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh năng lượng, Việt Nam đã trở thành nước nhập khẩu tịnh năng lượng từ năm 2015 đến nay.

Tổng cung cấp năng lượng sơ cấp của Việt Nam năm 2015 là 70,6 triệu tấn dầu quy đổi (TOE), trong đó năng lượng thương mại chiếm 83,1% và năng lượng phi thương mại chiếm 16,9% trong tổng tiêu thụ năng lượng sơ cấp. Tỷ lệ năng lượng sinh khối phi thương mại trong tổng cung cấp năng lượng sơ cấp giảm đáng kể từ 44,2% năm 2000 xuống 16,9% vào năm 2015. Tỷ lệ sụt giảm là do năng lượng sinh khối phi thương mại đã dần được thay thế bởi các dạng năng lượng thương mại. Sự chuyển dịch sang năng lượng hóa thạch đã và đang tham gia vào việc tăng phát thải khí nhà kính.

Trong giai đoạn 2000-2015, năng lượng thương mại tăng trưởng 9,5%/năm. Tốc độ tăng trưởng này cao hơn mức tăng GDP của quốc gia trong cùng kỳ dẫn đến hệ số đàn hồi của năng lượng thương mại so với GDP lớn hơn 1. Trong các loại năng lượng thương mại, thủy điện có tỷ lệ tăng cao nhất với 27,6%/năm. Tốc độ tăng trưởng của than, sản phẩm dầu và khí tự nhiên trong cùng kỳ lần lượt là 12,2%/năm, 6,2%/năm và 13,4%/năm. Những động lực chính cho tăng trưởng tiêu thụ năng lượng ở Việt Nam được nhận dạng là tăng trưởng công nghiệp, sử dụng năng lượng dân dụng và mức độ cơ giới hóa trong giao thông.

Với yêu cầu ngày càng cao về tăng cường an ninh năng lượng trong bối cảnh biến động của thế giới, mức độ đa dạng hóa nguồn cung cấp năng lượng cũng là một chỉ tiêu quan trọng. Mức độ đa dạng hay tập trung thường được thể hiện thông qua chỉ số HHI (Herfindahl-Hirschmann Index). Với xu thế giảm tỷ trọng năng lượng sinh khối phi thương mại và mức tăng tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch mức độ đa dạng hóa nguồn cung cấp năng lượng sơ cấp đã được cải thiện trong giai đoạn 2000-2012 với chỉ số HHI giảm từ mức 3.371 xuống 2.280. Tuy nhiên, với mức tiêu thụ than tăng mạnh trong khoảng 3-4 năm gần đây, chỉ số HHI về đa dạng hóa nguồn cung cấp năng lượng sơ cấp đang có xu thế tăng lên và đạt mức 2.497 vào năm 2015. Cân bằng cung-cầu năng lượng trong nước cho thấy an ninh năng lượng của Việt Nam đã tăng lên đáng kể trong những năm gần đây.

Nguồn cung cấp năng lượng sơ cấp quan trọng cho sản xuất điện là thủy điện. Hiện nay, công suất và điện năng sản xuất từ các nhà máy thủy điện đóng góp một tỷ trọng quan trọng trong cơ cấu sản xuất điện toàn quốc. Các nhà máy thủy điện bao gồm các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu do Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý, các nhà máy thủy điện khác do các doanh nghiệp trong và ngoài nước sở hữu và rất nhiều nhà máy thủy điện nhỏ (công suất < 30MW) được phát triển trên toàn quốc.

Đến cuối năm 2018, tổng công suất nguồn điện đạt gần 48.000MW (tăng 5,5 lần so với năm 2003) đứng thứ hai trong các nước ASEAN (sau Indonesia và thứ 25 thế giới).

3. Mục tiêu phát triển năng lượng Việt Nam đến năm 2035

Mục tiêu phát triển năng lượng Việt Nam giai đoạn từ nay đến năm 2025 định hướng đến năm 2035, theo nội dung Tờ trình số 12005/TTr-BCT, ngày 21-12-2017, đã được Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035 như sau:

Mục tiêu tổng quát

- Huy động mọi nguồn lực trong nước và quốc tế cho phát triển năng lượng để đảm bảo cung cấp đầy đủ năng lượng với chất lượng ngày càng cao và mức giá hợp lý cho phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

- Sử dụng đa dạng và hợp lý các nguồn năng lượng sơ cấp trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh các hoạt động sử dụng hiệu quả năng lượng và khuyến khích phát triển các nguồn năng lượng tái tạo nhằm góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, giảm sự phụ thuộc vào năng lượng nhập khẩu, giảm nhẹ biến đổi khí hậu, tăng cường bảo vệ môi trường và hoàn thành các mục tiêu phát triển năng lượng-kinh tế-xã hội bền vững.

- Từng bước xây dựng các thị trường năng lượng cạnh tranh nhằm tăng hiệu quả hoạt động và khuyến khích đầu tư phát triển năng lượng sạch.

Mục tiêu cụ thể

- Cung cấp đủ nhu cầu các dạng năng lượng trong nước, đáp ứng cho mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của cả nước với mức tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7%/năm trong giai đoạn 2016-2035.

- Tổng cung cấp năng lượng sơ cấp năm 2025 đạt từ 137-147 triệu tấn dầu tương đương; năm 2035 từ 218-238 triệu tấn dầu tương đương. Tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng năm 2025 đạt từ 83-89 triệu tấn dầu tương đương; năm 2035 từ 121-135 triệu tấn dầu tương đương.

- Xây dựng các cơ sở lọc dầu đảm bảo cung cấp tối thiểu 70% nhu cầu trong nước vào năm 2035. Dự trữ chiến lược về dầu thô và các sản phẩm xăng dầu đạt 90 ngày nhập ròng vào năm 2020.

- Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng: Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng của tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so sánh với kịch bản phát triển bình thường đến năm 2025 đạt 6% và đến năm 2035 đạt 10%.

- Thúc đẩy phát triển các dạng năng lượng tái tạo, bao gồm: thủy điện vừa và nhỏ, năng lượng gió, mặt trời, sinh khối, khí sinh học, nhiên liệu sinh học. Thúc đẩy mạnh mẽ việc sử dụng năng lượng tái tạo trong sản xuất điện, sản xuất nhiệt và nhiên liệu giao thông. Duy trì tỷ trọng năng lượng tái tạo trong tổng cung cấp năng lượng sơ cấp ở trên mức 30% đến năm 2035.

- Giảm thiểu biến đổi khí hậu trong phát triển năng lượng: Giảm phát thải CO_2 từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường 12% vào năm 2025, đạt 15% vào năm 2030 và đạt mức 18% vào năm 2035.

- Tiếp tục thực hiện lộ trình phát triển thị trường điện lực; phát triển thị trường tiêu thụ khí đốt theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước.

4. Những thách thức trong đảm bảo an ninh năng lượng

Nhận diện những thách thức chủ yếu mà ngành năng lượng Việt Nam đã, đang và sẽ đối mặt như sau:

Hạn chế về nguồn cung năng lượng sơ cấp trong nước dẫn đến sự phụ thuộc ngày càng tăng vào nguồn nhiên liệu nhập khẩu, đặc biệt nhiên liệu cho phát điện. Khi Việt Nam trở thành quốc gia nhập khẩu tịnh năng lượng và tỷ trọng của năng lượng nhập khẩu trên tổng nguồn cung năng lượng sơ cấp tăng lên sẽ tác động lớn đến an ninh năng lượng quốc gia.

Tốc độ tăng cao nhu cầu năng lượng gây sức ép lên hạ tầng cơ sở ngành năng lượng, đòi hỏi vốn đầu tư lớn trong bối cảnh nợ công tăng cao và quá trình cổ phần hóa chưa thuận lợi.

Thách thức về tác động môi trường của các hoạt động cung cấp năng lượng sẽ ngày càng gia tăng do nhu cầu năng lượng trong nước tăng nhanh, đi kèm với sự gia tăng nhanh chóng về tỷ trọng các nguồn nhiên liệu hóa thạch, đặc biệt là than trong cơ cấu nguồn cung năng lượng.

Những thách thức này đòi hỏi Việt Nam phải có những nỗ lực lớn trong tăng cường nội lực và hợp tác quốc tế hóa, tới phát triển bền vững và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

5. Hợp tác Việt Nam-Ấn Độ nhằm tăng cường an ninh năng lượng quốc gia.

Ấn Độ có ngành công nghiệp điện lớn thứ ba thế giới với thị trường hơn 1,3 tỷ dân, đã đạt nhiều thành tựu to lớn trong công nghệ năng lượng, đặc biệt là năng lượng tái tạo. Ấn Độ hiện đang ở vị trí thứ ba toàn cầu về sản xuất pin mặt trời.

Ấn Độ thuộc nhóm 10 đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam đã đầu tư vào Việt Nam 188 dự án lớn với tổng vốn đầu tư khoảng 875 triệu USD đứng thứ 27/126 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam.

Các công ty lớn của Ấn Độ như Tata Power, Adani Energy, Hero Future Energy, KCP Group đã đầu tư vào các lĩnh vực điện lực, đặc biệt là năng lượng tái tạo (mặt trời, gió,...) tại Việt Nam.

Mới đây, từ ngày 18 đến ngày 20-11-2018, theo lời mời của Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, Tổng thống nước Cộng hòa Ấn Độ Ram Nath Kovind đã có chuyến thăm Việt Nam. Trong tuyên bố chung, liên quan đến hợp tác năng lượng, hai nhà lãnh đạo nhất trí tiếp tục thúc đẩy mạnh đầu tư song phương, trong đó có các dự án hợp tác giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và Công ty Dầu khí quốc gia Ấn Độ (ONGC) trong thăm dò và khai thác dầu khí trên đất liền, thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Phía Việt Nam hoan nghênh và nhất trí tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp Ấn Độ đầu tư vào các dự án năng lượng mới và năng lượng tái tạo tại Việt Nam.

Hai nhà lãnh đạo hoan nghênh việc ký Hiệp định khung về hợp tác sử dụng Năng lượng Nguyên tử vì mục đích hòa bình (12-2016) và việc ký bản ghi nhớ giữa Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam và Trung tâm Năng lượng hạt nhân toàn cầu Ấn Độ (3-2018).

Quan hệ hữu nghị tốt đẹp Việt Nam-Ấn Độ là cơ sở vững chắc để đảm bảo sự phát triển bền vững và an ninh trong đó có an ninh năng lượng của hai quốc gia.

Từ những nghiên cứu bước đầu trên các nội dung gợi mở những nghiên cứu mới, những đề xuất góp phần để an ninh năng lượng quốc gia Việt Nam phát triển trong tình hình mới, ở tầm cao mới.